

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TO
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 194/2019/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TO, ngày 25 tháng 12 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 253/2019/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Mai H**, sinh năm 1994.
ĐKNKTT và nơi ở: Đội 2, TA, MD, TM, TO, Tp.Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Kiều Thành T**, sinh năm 1992.
ĐKNKTT và nơi ở: Thôn SK, xã TH, huyện TO, Tp. Hà Nội.

*Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015;*

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Mai H và anh Kiều Thành T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị **Nguyễn Thị Mai H** và anh **Kiều Thành T** thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của Chị Nguyễn Thị Mai H và anh Kiều Thành T về việc chị H nhận chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Kiều DM, sinh ngày 17/10/2018 và anh T tự nguyện trợ cấp nuôi cháu My là 2.000.000đồng/01 tháng, tính từ tháng 01 năm 2020 cho đến khi cháu My trưởng thành hoặc cho đến khi các bên đương sự có yêu cầu mới.

- *Về tài sản chung*: Không có.

- *Về nợ chung*: Không có.

- *Về án phí*: Chị **Nguyễn Thị Mai H** tự nguyện nộp cả 150.000đồng(*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại chị Nguyễn Thị Mai H: 150.000đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Được đối trừ vào số tiền 300.000đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 01928 ngày 12 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện TO, thành phố Hà Nội. Anh Kiều Thành T phải chịu 150.000đồng(*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ghi nhận trợ cấp nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận :

- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND huyện TO;
- THADS huyện TO;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TO
Thẩm phán

Nguyễn Tiến Hùng